TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA** TỈNH SƠN LA	**CỘNG C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/6/1999; Nơi sinh xã CS, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản NL, xã CS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông Lò Văn N, sinh năm 1975 và bà Lường Thị X, sinh năm 1977; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 64/2021/HS - ST ngày 20/4/2021 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lường Thị Tươi - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 09/9/2025, tổ công tác Công an xã Sông Mã, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Bom Phung, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La, phát hiện Lò Văn C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay phải của C 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng (C khai nhận là Heroine và Hồng phiến) cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn C, thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 09/9/2025, tại tổ địa bàn khu vực Sông Mã, thuộc Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của C, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng thu giữ có khối lượng là 0,101 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu C.

Kết luận giám định số 1118/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine*; *Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,101 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,101 gam, loại Methamphetaminevà Heroine*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2025 bị cáo từ nhà một mình đi bộ lên bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi và mua được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng với giá 50.000 đồng, mua được ma túy C cầm ở lòng bàn tay phải đi về trên đường về trích ra sử dụng một ít số còn lại gói như ban đầu về đến bản Bom Phung, xã Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS – KV3, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và quan điểm bào chữa của người bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 1118 ngày 15/9/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/9/2025 Lò Văn C có hành vi mua và tàng trữ trái phép 0,101 gam ma túy, loại Methamphetamine và Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Lò Văn C đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố Lò Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ chất ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tình chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đề xuất của địa diện viện kiểm sát đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cân nhắc để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo, cũng phù hợp với ý kiến của bị cáo HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về số ma túy thu giữ và một số vấn đề liên quan:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra, đối chất không xác định được đối tượng cụ thể, do đó không có căn cứ điều tra xử lý là đúng quy định.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn C tuy nhiên Lò Văn C không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15) nên không đặt vấn đề xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn C thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong 01 mảnh nilon màu hồng.

(mô tả chi tiết theo biên bản vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an và Phòng THADS khu vực 3- Sơn La). (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 3 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2025).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2025).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh